

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3361 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 27 tháng 9 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 03 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến QL 19 mới, thành phố Quy Nhơn.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1139/TTr-STNMT ngày 25/9/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 03 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị BT, HT của ông Nguyễn Sĩ Hiệp, vợ Nguyễn Thị Đông Nhi và hộ bà Nguyễn Thị Kiều Minh là 918.500.000 đồng và chi phí phục vụ công tác BT, GPMB (2%) tương ứng là 18.370.000 đồng đã được phê duyệt tại Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

*(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).*

2. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 989.910.000 đồng, trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 970.500.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: 19.410.000 đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).*

3. Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách Nhà nước.

4. Về tái định cư

a. Thu hồi 03 lô đất tại Khu dân cư phía đông chùa Bình An giao cho 03 hộ gia đình đã được UBND tỉnh phê duyệt; cụ thể:

- Tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh: Lô đất 11, Khu N, đường Đ14, lộ giới 12m, diện tích 60m<sup>2</sup> đã bố trí cho hộ ông Huỳnh Văn Thu;

- Tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh: Lô đất số 12, Khu O - đường Đ14, lộ giới 12m, diện tích 75m<sup>2</sup> đã bố trí cho ông Nguyễn Sĩ Hiệp, vợ Nguyễn Thị Đông Nhi và hộ bà Nguyễn Thị Kiều Minh;

- Tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh: Lô đất số 4, Khu O, đường Đ1 (B-B), lộ giới 15,5m, diện tích 62m<sup>2</sup> đã bố trí cho hộ bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Trịnh Khắc Thủy.

b. Giao 03 lô đất cho 03 hộ gia đình (*01 lô tại Khu dân cư Khu vực 4 phường Nhơn Bình và 02 lô tại Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình*). Tổng diện tích đất được giao là 270,5m<sup>2</sup>; tổng tiền sử dụng đất phải nộp là 2.924.230.000 đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục 3 và 4 kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Ban GPMB tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao

thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

PHỤ LỤC 4

**BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB  
DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1Đ-QUỐC LỘ 19 MỚI**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày        /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình chính	Địa chỉ	Diện tích đất ở được bồi thường	Lô đất tái định cư được giao				DT giao đất TĐC bằng diện tích đất ở thu hồi (m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở TĐC (đ/m <sup>2</sup> )	Diện tích giao đất TĐC vượt diện tích đất ở thu hồi (m <sup>2</sup> )	Giá đất ở thị trường (đ/m <sup>2</sup> )	Hệ số lô góc	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)
				Lô đất, khu	đường (lộ giới)	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m <sup>2</sup> )						
<b>I</b>													
<b>Giao đất ở tái định cư thu tiền sử dụng đất theo giá đất ở tái định cư</b>													
1	Huỳnh Văn Thu, vợ Nguyễn Thị Kiều Minh	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	114,2	Lô 1, Khu OLK-04	đường ĐS1, lộ giới 16m	Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình	148,0	100,7	8.000.000	47,3	13.500.000	1,2	<b>1.732.980.000</b>
2	Nguyễn Sĩ Hiệp, vợ Nguyễn Thị Đông Nhi	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	13,5	Lô 18, Khu E	Đường Đ8, lộ giới 14m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	45,0	13,5	7.500.000	31,5	10.000.000		<b>416.250.000</b>
<b>II</b>													
<b>Giao đất ở tái định cư thu tiền sử dụng đất theo giá đất ở cụ thể theo thị trường</b>													
1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Trịnh Khắc Thủy	Khu vực 2, P. Nhơn Bình		Lô đất số 4đ, Khu O	Đường Đ1(A-A), lộ giới 14m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	77,5			77,5	10.000.000		<b>775.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>													<b>2.924.230.000</b>

**PHỤ LỤC 3**  
**BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI CÁC LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT**  
**DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1Đ-QUỐC LỘ 19 MỚI**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày       /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ gia đình chính	Địa chỉ	Thu hồi lô đất tái định cư được giao					Ghi chú
			Lô đất, khu	Đường (lộ giới)	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	
<b>I</b>	<b>Tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 7/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>							
1	Huỳnh Văn Thu	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 11, Khu N	Đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	60	466.250.000	Số thứ tự 3, mục B trong Phụ lục
<b>II</b>	<b>Tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>							
1	Nguyễn Sĩ Hiệp, vợ Nguyễn Thị Đông Nhi và hộ bà Nguyễn Thị Kiều Minh	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 12, Khu O	Đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	75	598.250.000	Số thứ tự 10, mục B trong Phụ lục
<b>III</b>	<b>Tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/1/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>							
1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Trịnh Khắc Thủy	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 4, Khu O	Đường Đ1 (B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	62	620.000.000	Số thứ tự 11, Phụ lục 1

PHỤ LỤC 2

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB  
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1D ĐẾN QUỐC LỘ 19 (MỚI)**

**Địa điểm: phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số liệu đo đạc phục vụ				Loại đất	DT thu hồi theo Quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Trong đó		Nhân khẩu	Giá trị BT đất đai	Các khoản hỗ trợ			Giá trị BT, HT vật kiến trúc	Giá trị BT cây cối, hoa màu	Tổng giá trị BT, HT	Giao đất tái định cư
			Số thửa	Mảnh trích đo số	Tờ bản đồ địa chính số	Tổng DT thửa đất (m <sup>2</sup> )			Đất ở (m <sup>2</sup> )	DT không bồi thường (m <sup>2</sup> )			Hỗ trợ 50% giá đất ở	Các khoản BT, HT khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB				
1	Nguyễn Sĩ Hiệp, vợ Nguyễn Thị Đông Nhi	Khu vực 2, phường Nhơn Bình	194	TD3	77	25,20	ODT	13,5	13,5	11,7		135.000.000		27.000.000	5.000.000	52.052.556	100.000	<b>219.152.556</b>	TĐC
2	Huỳnh Văn Thu, vợ Nguyễn Thị Kiều Minh	Khu vực 2, phường Nhơn Bình	107	TD3	77	47,2	ODT	47,2	47,20			472.000.000		27.000.000	5.000.000	247.347.000		<b>751.347.000</b>	TĐC
<b>A. Tổng giá trị BT, HT</b>								<b>60,7</b>	<b>60,7</b>	<b>11,7</b>	<b>0,0</b>	<b>607.000.000</b>	<b>0,0</b>	<b>54.000.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>299.399.556</b>	<b>100.000</b>	<b>970.500.000</b>	
<b>B. Chi phí GPMB: (A) x 2%</b>																		<b>19.410.000</b>	
<b>Tổng cộng: (A)+(B)</b>												<b>72,4</b>						<b>989.910.000</b>	

**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA HỘ DO GPMB**  
**Dự án: Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Tổng giá trị BT, HT đã được phê duyệt (đồng)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
<b>TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2799/QĐ-UBND NGÀY 27/7/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH</b>				
Nguyễn Sĩ Hiệp, vợ Nguyễn Thị Đông Nhi và hộ bà Nguyễn Thị Kiều Minh	Khu vực 2, phường Nhơn Bình	918.499.556	918.499.556	Số thứ tự 09 trong Phụ lục
<b>Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm</b>			<b>918.500.000</b>	
<b>Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB: (I) x 2%</b>			<b>18.370.000</b>	
<b>Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (I) + (II)</b>			<b>936.870.000</b>	